

Số: 2730 /QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về Quản lý và xử lý chất thải nguy hại trong
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý cơ sở vật chất.



V. H. Oue

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quản lý và xử lý chất thải nguy hại trong Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Quản lý cơ sở vật chất, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *vt*

Nơi nhận: Qu

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Công Thông tin điện tử Trường (đề t/b);
- Lưu: VT, QLCSVC (05)



PGS.TS Mai Xuân Trường





QUY ĐỊNH
Quản lý và xử lý chất thải nguy hại
trong Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 2730 /QĐ-ĐHSP, ngày 27 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Văn bản này quy định về quản lý và xử lý chất thải nguy hại trong Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường) bao gồm: những quy định chung, quản lý và xử lý chất thải nguy hại, trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị liên quan đến quản lý và xử lý chất thải nguy hại và một số quy định khác.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân trong Trường và các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động quản lý và xử lý chất thải nguy hại (CTNH) trong Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

2. Quản lý chất thải nguy hại là các hoạt động liên quan đến việc phòng ngừa, giảm thiểu, phân định, phân loại, tái sử dụng trực tiếp, lưu giữ tạm thời, vận chuyển và xử lý CTNH.

3. Vận chuyển CTNH là quá trình chuyên chở CTNH từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo việc thu gom, đóng gói, bảo quản, lưu giữ tạm thời, trung chuyển, sơ chế CTNH.

4. Xử lý CTNH là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật nhằm biến đổi, loại bỏ, cách ly, tiêu huỷ hoặc phá huỷ tính chất, thành phần nguy hại của CTNH (kể cả việc tái chế, tận thu, thiêu đốt, đồng xử lý, cô lập, chôn lấp) với mục đích cuối cùng là không gây tác động xấu đến môi trường và sức khỏe con người.

Handwritten signature

5. Sơ chế CTNH là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật cơ-lý đơn thuần nhằm thay đổi tính chất vật lý như kích thước, độ ẩm, nhiệt độ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, xử lý hoặc nhằm phối trộn hoặc tách riêng các thành phần của CTNH cho phù hợp với các phương pháp xử lý khác nhau.

6. Đồng xử lý CTNH là việc kết hợp một quá trình sản xuất sẵn có để xử lý CTNH, trong đó CTNH được sử dụng làm nhiên liệu, nguyên vật liệu bổ sung cho quá trình sản xuất này.

7. Tái sử dụng trực tiếp CTNH là việc trực tiếp sử dụng lại các CTNH có nguồn gốc là các phương tiện, thiết bị, sản phẩm hoặc vật liệu, hoá chất đã qua sử dụng thuộc danh mục quy định tại Phụ lục 1 theo đúng mục đích sử dụng ban đầu của phương tiện, thiết bị, sản phẩm hoặc vật liệu, hoá chất đó mà không qua bất kỳ khâu xử lý hay sơ chế nào.

8. Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH là hồ sơ cấp cho chủ nguồn thải CTNH, trong đó liệt kê thông tin về chủng loại, số lượng CTNH đăng ký phát sinh và quy định trách nhiệm về bảo vệ môi trường của chủ nguồn thải đối với CTNH được đăng ký.

9. Giấy phép xử lý chất thải nguy hại là giấy phép cấp cho chủ xử lý chất thải nguy hại để thực hiện dịch vụ xử lý, tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại (có thể bao gồm hoạt động vận chuyển, trung chuyển, lưu giữ, sơ chế).

10. Chủ nguồn thải CTNH là đơn vị, cá nhân sở hữu hoặc điều hành xây dựng, sửa chữa, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh CTNH (sau đây gọi tắt là cơ sở phát sinh CTNH).

11. Mã số quản lý CTNH là mã số được cấp kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải hoặc Giấy phép quản lý CTNH.

Chương II

QUẢN LÝ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Điều 3. Phân định, phân loại chất thải nguy hại

1. Việc phân định chất thải nguy hại được thực hiện theo mã, danh mục và ngưỡng chất thải nguy hại (Danh mục chất thải nguy hại được quy định tại Mục C Mẫu số 1 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

V. H. C.

2. Các chất thải nguy hại phải được phân loại theo mã chất thải nguy hại để lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp. Được sử dụng chung bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đối với các mã CTNH có cùng tính chất, không có khả năng gây phản ứng, tương tác lẫn nhau và có khả năng xử lý bằng cùng một phương pháp (Yêu cầu của bao bì CTNH quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

3. Nước thải nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trong hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở phát sinh thì được quản lý theo quy định về quản lý nước thải.

4. CTNH phải được phân loại bắt đầu từ thời điểm đưa vào lưu giữ hoặc khi chuyển đi xử lý trong trường hợp không lưu giữ.

Điều 4. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải nguy hại

1. Việc vận chuyển chất thải nguy hại được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Các phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải nguy hại phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Xử lý chất thải nguy hại

1. Trường hợp phát sinh CTNH, Trường ký hợp đồng để chuyển giao chất thải nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp theo quy định.

2. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại phải có giấy phép môi trường trong đó có nội dung dịch vụ xử lý chất thải nguy hại theo quy định hoặc giấy phép môi trường thành phần là giấy phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường, trừ trường hợp quy định tại khoản 19 Điều 168 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CTNH TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị trong Trường

1. Quán triệt cán bộ, giảng viên trong đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc quản lý, xử lý CTNH trong quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Phân công cán bộ đầu mối phụ trách việc quản lý, xử lý CTNH tại đơn vị.
3. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy định của cán bộ, giảng viên, người học và các đối tượng khác khi làm việc tại đơn vị.
4. Đăng ký với Phòng Quản lý cơ sở vật chất về địa điểm phát sinh và danh mục CTNH trước thời điểm có khả năng phát sinh CTNH tối thiểu 30 ngày.
5. Có biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải nguy hại; tự chịu trách nhiệm về việc phân định, phân loại, xác định số lượng chất thải nguy hại phải báo cáo và quản lý.
6. Có khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; lưu giữ chất thải nguy hại trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.
7. Các đơn vị có phát sinh chất thải nguy hại có trách nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng báo cáo về việc lưu giữ chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh bằng văn bản độc lập hoặc kết hợp trong báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ khi chưa chuyển giao được trong các trường hợp sau:
 - a) Chưa có phương án vận chuyển, xử lý khả thi;
 - b) Chưa tìm được chủ xử lý chất thải nguy hại phù hợp.
8. Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý chứng từ chất thải nguy hại, báo cáo quản lý chất thải nguy hại (định kỳ và đột xuất) và các hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác quản lý chất thải nguy hại theo quy định.
9. Khi chấm dứt hoạt động phát sinh chất thải nguy hại, phải thông báo bằng văn bản cho Nhà trường nơi có cơ sở phát sinh chất thải nguy hại trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng.
10. Chịu trách nhiệm về CTNH phát sinh trong phòng mình được phân công quản lý. Trường hợp đơn vị không khai báo, không thực hiện quy định về xử lý CTNH thì đơn vị phải chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Quyền lợi của các cá nhân liên quan

Các đơn vị và cá nhân liên quan đến quản lý và xử lý CTNH được hưởng các quyền lợi theo các quy định của Nhà nước. Cụ thể:

1. Được hưởng phụ cấp độc hại theo quy định hiện hành.
2. Được hưởng các chế độ bảo hộ lao động theo quy định hiện hành.

Chương IV

MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 8. Quy định về trang bị bảo hộ lao động khi thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý và xử lý CTNH

1. Các nhân viên tiếp xúc với CTNH phải được đào tạo, phải được cung cấp các qui trình an toàn và các trang bị bảo hộ cá nhân. Các biển yêu cầu áp dụng các biện pháp an toàn, các qui trình thao tác phải được sử dụng và treo tại các vị trí cán bộ thực hành thao tác. Tất cả các thao tác phải được thực hiện ở chỗ có điều kiện thông gió tốt. Không cho phép hút thuốc tại vị trí thao tác. Người trực tiếp tiếp xúc với CTNH cần phải được trang bị đầy đủ trang bị bảo hộ cá nhân như đeo găng tay, đi ủng kín được sản xuất riêng để phòng trừ nhiễm độc. Các quần áo bảo hộ lao động bị nhiễm CTNH cần phải được loại bỏ ngay. Các vùng da bị tiếp xúc với CTNH phải được rửa bằng nước lạnh và làm sạch ngay lập tức.

2. Trong khi làm việc tại điều kiện nhiệt độ bình thường cần đeo mặt nạ phòng độc. Tại điều kiện nhiệt độ cao, hoặc trong không gian hẹp thì cần đeo các thiết bị trợ giúp hô hấp và người thực hiện phải được tập huấn kỹ lưỡng và đầy đủ để sử dụng tốt các thiết bị này. Nếu như hệ thống trợ giúp hô hấp không có bộ phận bảo vệ mắt thì cần phải đeo kính bảo hộ.

3. Trang bị bảo hộ cá nhân phải được mặc/đeo trong suốt thời gian tiếp xúc với CTNH. Các trang bị bảo hộ cần ít nhất là các đồ dùng sau đây:

a) Kính bảo vệ mắt - Kính râm hoặc các kính bảo vệ mắt có khả năng phòng ngừa bị nhiễm các hoá chất bắn vào.

b) Găng tay bảo vệ - Găng nhựa hoặc găng cao su cần phải đeo để bảo vệ tay khỏi bị nhiễm. Những găng tay này cần phải được tiêu huỷ cẩn thận sau khi sử dụng.

c) Quần áo bảo hộ - Quần áo bền với hoá chất làm bằng chất liệu Tyvek hoặc các chất liệu tương tự sẽ bảo vệ da và quần áo khỏi bị nhiễm.

d) Giày hoặc ủng bảo hộ.

4. Tất cả các trang bị bảo hộ cần phải được tiêu huỷ như đối với CTNH theo đúng qui cách và các quy định sau khi sử dụng.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các Trưởng đơn vị:



- a) Phổ biến, tổ chức thực hiện Quy định ở đơn vị được giao phụ trách.
- b) Đề xuất với Phòng chức năng trang bị các trang thiết bị, công cụ dụng cụ cần thiết phục vụ công tác quản lý và xử lý CTNH.

2. Phòng Quản lý cơ sở vật chất có trách nhiệm:

- a) Theo dõi, hướng dẫn các đơn vị và cá nhân thực hiện đúng quy định này.
- b) Phòng Quản lý cơ sở vật chất chịu trách nhiệm lập phương án trang bị công cụ, dụng cụ cần thiết để lưu trữ tạm thời CTNH, tổ chức để ký hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại với tổ chức, cá nhân có giấy phép phù hợp.
- c) Trang bị các trang thiết bị, công cụ dụng cụ cần thiết phục vụ công tác quản lý và xử lý CTNH theo đề nghị của các đơn vị theo quy định hiện hành.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung, xử lý vi phạm

1. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị báo cáo đề xuất về Phòng Quản lý cơ sở vật chất để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý, xử lý CTNH không đúng theo Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý, truy cứu trách nhiệm pháp lý tương ứng theo quy định của pháp luật./.